

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH S LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS - ST
Ngày 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH S LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vì Văn S – Sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh S La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn P (đã chết) và bà Vì Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Vì Thị T2 và có 02 con (Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/1993 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 16/3/1996 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 17/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tòng Văn M3 - Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L2, xã K2, huyện M, tỉnh S La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn N1 và bà Tòng Thị P1; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Thị K2 và 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 17/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Giàng A Q - Sinh năm 1968; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản B3, xã K2, huyện M, tỉnh S La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Giàng A L4 (đã chết) và bà Cứ Thị M4 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lù Thị D3 và 06 con (Con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 17/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/8/2022 tổ công tác Công an thị trấn M làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 2, thị trấn M phát hiện tại nhà Vì Văn S đang tụ tập đông người có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ của gia đình S có Vì Văn S (chủ nhà), Tòng Văn M3 và Giàng A Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại nền nhà phòng ngủ, phía trước mặt của S, M3, Q đang ngồi có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và một ít chất bột liên kết màu trắng (*S, M3, Q khai nhận là Hồng phiến và Herone cùng nhau mua về đang sử dụng*); 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém, 01 tẩu tự chế bằng chai nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ của M3 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B2 - 079.74.

Ngày 17/8/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu M1. Cân tịnh số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,04 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,04 gam loại Heroine và 0,09 gam loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra các các bị cáo khai nhận:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/8/2022 M3 mang theo số tiền 60.000đ đến nhà Q ở bản B3, xã K2, huyện M và gặp Q, S; M3 rủ Q và S góp tiền mua ma túy

để cùng sử dụng, S và Q đồng ý. M3 nói có 60.000đ, S và Q không có tiền góp nên bảo M3 ứng ra mua ma túy trước, còn Q và S sẽ trả sau cho M3 mỗi người 20.000đ, cả ba cùng thống nhất mua Hồng phiến và Heroine. Sau đó, M3 điều khiển xe đi vào trong bản tìm mua ma túy, đi được khoảng 50m thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang ở ven đường, M3 hỏi mua được của người đàn ông này 60.000đ ma túy (gồm Hồng phiến và Heroine), người đàn ông nhận tiền và đưa cho M3 01 gói nilon bên trong chứa Heroine và Hồng phiến. Mua được ma túy, M3 cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về nhà Q. Khi gặp S và Q, M3 nói đã mua được ma túy nên M3 điều khiển xe chở Q ngồi sau, còn S một mình điều khiển xe đi về nhà S chơi. Trên đường đi do đường khó đi nên M3 đưa gói ma túy cho Q cầm, khi đến đường nhựa Q đưa gói ma túy lại cho M3 cầm cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày M3 làm một chiếc tàu bằng vỏ chai nhựa và xé một mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá, sau đó trích một ít Heroine và mảnh hồng phiến ra cho vào giấy bạc rồi cùng Q sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp tại phòng ngủ nhà S, trong khi M3 và Q đang sử dụng thì S vào ngồi sử dụng cùng, số ma túy còn lại M3 để trên nền nhà ở giữa 03 người đang ngồi. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi M3, S, Q đang ngồi sử dụng ma túy thì tổ Công tác Công an thị trấn M làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 173/CT-VKSSM ngày 16 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố Tòng Văn M3, Giàng A Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Tòng Văn M3, Giàng A Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn S từ 16 - 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng – 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 08 năm 10 tháng – 09 năm 08 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn M3 từ 18 - 22 tháng tù; xử phạt bị cáo Giàng A Q từ 15 – 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 tẩu tự chế, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô có BKS 26B2 - 079.74.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 40 phút, ngày 16/8/2022 đối với Vì Văn S, Tòng Văn M3, Giàng A Q cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon có chứa chất bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Kết luận giám định số 1416/KL-KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,04 gam loại Heroine và 0,09 gam loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 16/8/2022 bị cáo Tòng Văn M3 đã có hành vi rủ các bị cáo Vì Văn S, Giàng A Q góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng, sau đó S bỏ 60.000đ ra trước và trực tiếp đi tìm mua được ma túy; sau khi mua được ma túy thì bị cáo S đã cùng M3, Q sử dụng ma túy ngay tại nhà của bị cáo S thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Vì Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Tòng Văn M3, Giàng A Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/8/2022 bị cáo Tòng Văn M3 đã có hành vi cùng các bị cáo Vì Văn S, Giàng A Q tàng trữ 0,04 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 0,13 gam) và bị cáo S đã cho phép 02 người là bị cáo M3, Q cùng mình sử dụng ma túy này ngay tại nhà của mình.

Hành vi của bị cáo Vì Văn S thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, hành vi của bị cáo S thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Tòng Văn M3, Giàng A Q thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo là đồng phạm với nhau. Trong đó, bị cáo M3 là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy, đồng thời là người bỏ tiền ra trước và trực tiếp đi tìm mua được ma túy đem về cùng các bị cáo S, Q sử dụng nên giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo S, Q sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo M3 đã nhất trí về việc góp tiền đi mua ma túy và hứa hẹn sẽ trả tiền mua ma túy cho bị cáo M3 sau; sau đó hai bị cáo đã cùng bị cáo M3 vận chuyển ma túy về nhà bị cáo S để cùng nhau sử dụng chung; nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo S phạm tội độc lập, không có đồng phạm khác.

Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng và chứa chấp việc sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố T2 thực hiện tội

phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các T2 tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên riêng bị cáo Vì Văn S có nhân thân rất xấu đã từng bị kết án 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng cho thấy ý thức coi thường pháp luật cao và tính khó giáo dục cải tạo của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy, các đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã được sử dụng làm mẫu gửi giám định hết. Vật chứng còn lại là: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 tẩu tự chế, 01 bát lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh nilon là các vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô có BKS 26B2 – 079.74 xác định được là tài sản riêng của bị cáo M3 được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo M3, bị cáo khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Tòng Văn M3, Giàng A Q là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được

miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Vi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vi Văn S 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 08 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn M3, Giàng A Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M3 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

Xử phạt bị cáo Giàng A Q 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon; Tất cả được trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 081985.

- 01 tủ tự chế bằng lọ nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- 01 bật lửa ga màu đỏ.

- 01 mảnh giấy bạc đã cháy xém.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô có BKS 26B2 – 079.74.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 163/QĐ – VKS ngày 16/11/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vì Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn M3, Giàng A Q.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

